

Bản án số: 21/2019/LĐ-ST

Ngày: 26 - 11 – 2019

V/v: “T/c đòi tiền lương còn thiếu
và đòi trả sổ bảo hiểm xã hội khi chấm dứt hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Soan

Bà Phạm Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019;
về tranh chấp “Tranh chấp đòi tiền lương còn thiếu và đòi trả sổ bảo hiểm xã hội
khi chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
336/2019/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên
tòa số: 276/2019/QĐST-LĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê T, sinh năm 1978; địa chỉ:, phường T, thị xã T, tỉnh
Bình Dương, (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG
MAI VÀ DỊCH VỤ N; địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;
người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hiền L, sinh năm 1960; chức danh:
Giám đốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:, phường T, Quận H, Thành phố Hồ
Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, các lần làm
việc tại Tòa án, nguyên đơn là ông Lê T trình bày: Ngày 04/7/2014, ông T xin
vào làm việc tại CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯỜNG
MAI VÀ DỊCH VỤ N (sau đây gọi tắt là Công ty), công việc là nhân viên kinh
doanh, sau 02 năm thì Công ty mới ký hợp đồng lao động với ông T, có tham gia
bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Công ty chỉ giao cho ông T giấy bảo hiểm y tế,

còn sổ bảo hiểm xã hội thì Công ty giữ không giao cho ông T. Sau 02 năm, ông T được bổ nhiệm làm Trưởng Phòng kinh doanh, ông T hoàn thành công việc được giao, nhưng do Công ty nợ lương ông 03 tháng liền nên ông T nộp đơn xin nghỉ việc, đến ngày 01/3/2019 ông T đã nộp đơn xin nghỉ việc cho Công ty được 45 ngày mà Công ty không ra quyết định cho ông T nghỉ việc, nên ông T tự nghỉ việc theo quy định của Bộ luật lao động. Trong đơn khởi kiện thì ông T yêu cầu Công ty trả ông tiền lương còn thiếu của tháng 01 và tháng 02 năm 2019 là 35.000.000 đồng, nhưng trong thời gian chuẩn bị xét xử Công ty đã trả ông T 20.000.000 đồng, nên trong bản tự khai, bản tường trình tại Tòa án ông T chỉ còn yêu cầu Công ty chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông đến ngày 29/02/2019, cấp cho ông T quyết định cho thôi việc theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông T có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại Tòa án.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ Công ty TNHH MTV SX TM và DV N tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng bị đơn không tới nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Ông Lê T khởi kiện CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ N (sau đây gọi tắt là Công ty) do vi phạm trong quan hệ lao động, đây là tranh chấp hợp đồng lao động, theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông T có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ Công ty TNHH MTV SX TM và DV N tới Tòa án tham gia tố tụng, nhưng bị đơn không tới Tòa án để giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ các lời khai, các tài liệu ông T đã nộp cho Tòa án là: Biên bản hòa giải không thành về tranh chấp lao động tại phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp

ngày 04/4/2019, Thông báo về việc tính lương Trưởng phòng kinh doanh miền Nam ngày 25/02/2016 của Công ty, Biên bản bàn giao ngày 04/3/2019 giữa ông T và đại diện Công ty đã xác định ông T có giao kết hợp đồng lao động với Công ty. Trong nội dung Biên bản hòa giải không thành về tranh chấp lao động tại phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quận Gò Vấp ngày 04/4/2019, ý kiến của đại diện Công ty như sau: *“Trong thời gian làm việc ông T với chức danh là Trưởng phòng đã tự ý điều động 02 nhân viên đi giao hàng, số tiền giao dịch của khách hàng không chuyển trực tiếp vào tài khoản của Công ty mà chuyển vào tài khoản của ông T, theo quy định của Công ty như vậy là sai quy định.*

Công ty sẽ đồng ý thanh toán lương tháng 01, tháng 02/2019, chốt và trả sổ BHXH cho ông T, nhưng ông T phải đứng trước toàn bộ nhân viên Công ty nhận lỗi của mình và xin lỗi.

Trường hợp ông T không thực hiện việc xin lỗi, Công ty sẽ không đồng ý thanh toán lương và trả sổ BHXH.”

[5] Như vậy, Công ty có đồng ý trả lương còn nợ và chốt sổ BHXH cho ông T là đã thừa nhận việc có giao kết và thực hiện hợp đồng lao động với ông T, Công ty cho rằng ông T có làm sai quy định của Công ty, nhưng quy trình kỷ luật của Công ty đưa ra để buộc ông T phải thực hiện thì mới được giải quyết chế độ khi chấm dứt hợp đồng lao động là không đúng theo quy định của Điều 123 Bộ luật lao động năm 2012 và Điều 30 Nghị định số: 148/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ.

[6] Theo lời khai và cam kết của ông T thì ông T có đơn xin nghỉ việc gửi Công ty, sau 45 ngày không thấy Công ty ra quyết định cho thôi việc nên ông T mới nghỉ việc và có bàn giao cho Công ty là ông T đã thực hiện đúng khoản 3 Điều 37 của Bộ luật lao động năm 2012.

[7] Công ty ra điều kiện giải quyết yêu cầu nghỉ việc cho ông T như trên là không đúng, nay ông T đã thực hiện đúng yêu cầu chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và yêu Công ty cấp quyết định cho thôi việc, chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội vào ngày 29/02/2019, căn cứ Điều 17, Điều 18, Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 9 Điều 36, khoản 3 Điều 37; Điều 186 của Bộ luật lao động năm 2012;

- Căn cứ Điều 17, Điều 18, Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ N phải cấp quyết định cho thôi việc, chốt sổ bảo hiểm xã hội tới ngày 29 tháng 02 năm 2019 và trả sổ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cho ông Lê T.

Về án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ N phải chịu án phí là 300.000 đ (ba trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn